

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

*

Số ~~1534~~CV/TU

Về việc triển khai thực hiện Công văn số
2085-CV/VPTW và 2203-CV/VPTW của
Văn phòng Trung ương Đảng

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lâm Đồng, ngày 08 tháng 5 năm 2026

Kính gửi: - Đảng ủy UBND tỉnh,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Văn phòng UBND tỉnh,
- Sở Khoa học và Công nghệ.

Thực hiện Công văn số 2085-CV/VPTW, ngày 29/4/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng “về việc cập nhật các chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW trên Hệ thống theodoing.dcs.vn” và Công văn số 2203-CV/VPTW, ngày 06/5/2026 “về việc triển khai thực hiện một số nhiệm vụ cấp bách của Nghị quyết số 57-NQ/TW”; Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nội dung sau:

1. Thường xuyên cập nhật thông tin, dữ liệu liên tục, đầy đủ, chính xác (theo thời gian thực) về các chỉ số, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao trên **Hệ thống theodoing.dcs.vn** để phục vụ việc báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị gửi phản ánh, kiến nghị trực tiếp thông qua “Biểu mẫu Bộ chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW” trên **Hệ thống theodoing.dcs.vn** để được tổng hợp, xử lý.

2. Giao Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị:

a) Cung cấp thông tin (gồm: họ và tên, chức vụ, cơ quan công tác, số điện thoại) của các đồng chí: Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, đầu mối của Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi và cập nhật thông tin lên Hệ thống theodoing.dcs.vn gửi về Văn phòng Tỉnh ủy (qua phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu) để tạo tài khoản **trước 09 giờ 00 phút ngày 09/5/2026**.

b) Hướng dẫn các đồng chí lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp truy cập, sử dụng thường xuyên **Hệ thống theodoing.dcs.vn** để theo dõi, giám sát, đôn đốc tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW thuộc phạm vi quản lý.

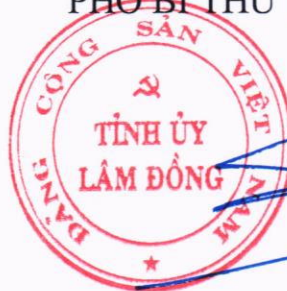
c) Cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin, số liệu đối với các chỉ số theo phân công định kỳ tháng, quý năm **trước ngày 17 hàng tháng** trên **Hệ thống theodoing.dcs.vn** theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương (Chi tiết Phụ lục đính kèm).

3. Giao Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin, dữ liệu, chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên **Hệ thống theodoing.dcs.vn** theo đúng yêu cầu, tiến độ quy định; tổng hợp tình hình, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số chỉ đạo xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện. *sh*

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Các đồng chí thành viên BCD của tỉnh (Theo QĐ số 100-QĐ/TU, QĐ số 258-QĐ/TU),
- Các đồng chí thành viên Tổ Giúp việc (Theo QĐ số 03-QĐ/BCĐ),
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, Phòng CDS-CY.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Đặng Hồng Sỹ



Phụ lục: Chi tiêu cụ thể giao địa phương theo Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP của Ban Chỉ đạo Chính phủ_Tháng

(Ban hành kèm theo Công văn số 1534-CV/TU, ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

STT	Tên chi tiêu	Mã số	Mã số chi	Đơn vị tính	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì thực hiện	Văn bản nguồn	Kết quả thực hiện trong kỳ (Điền số)	Mô tả tình hình thực hiện trong kỳ	Khó khăn, vướng mắc	Đề xuất, kiến nghị	Ghi chú
1	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử	CT4	*	%	100	Sở Khoa học và Công nghệ	Cụ thể hóa chi tiêu “100% cán bộ cấp xã có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử” tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương					
2	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý trên môi trường điện tử	CT5		%	100	Sở Khoa học và Công nghệ	Cụ thể hóa chi tiêu “100% hồ sơ công việc tại cấp bộ, cấp tỉnh và cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (đối với hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước thì thúc đẩy việc xử lý trên hệ thống/mạng phù hợp theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ để giải quyết công việc” tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương					
3	Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ, cơ quan (bao gồm các thủ tục hành chính thực hiện tại cấp tỉnh, xã)	CT7		%	≥80	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Thống nhất với chi tiêu “Tỷ lệ thủ tục hành chính (TTHC) cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC do bộ, cơ quan cung cấp (bao gồm các DVC theo mô hình tập trung) đạt tối thiểu 80%” tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương					
4	Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	CT8		%	≥80	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Cụ thể hóa chi tiêu “Tỷ lệ thủ tục hành chính (TTHC) cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC do bộ, cơ quan cung cấp (bao gồm các DVC theo mô hình tập trung) đạt tối thiểu 80%” tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương					
5	Thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước	CT9		%	≥80	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Cụ thể hóa chi tiêu “Tối thiểu 80% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước” tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương					
6	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử (Cấp Tỉnh)	CT6.2		%	≥70	Sở Khoa học và Công nghệ						
7	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử (Cấp Xã)	CT6.3		%	≥70	Sở Khoa học và Công nghệ						
8	Tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	CT10		%	100	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Thống nhất với chi tiêu “100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh” tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương					

9	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số	CT11		%	100	Sở Khoa học và Công nghệ	Cụ thể hóa chỉ tiêu “100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản” tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương					
10	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về quản lý công nghệ thông tin hoặc công nghệ thông tin, chuyển đổi số của bộ, ngành, địa phương được đào tạo, bồi dưỡng về quản trị dữ liệu	CT12		%	≥50	Sở Khoa học và Công nghệ	Cụ thể hóa chỉ tiêu “50% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của bộ, ngành, địa phương được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản” tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương					
11	Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện liên quan đến doanh nghiệp được cung cấp dịch vụ công trực tuyến	CT13		%	100	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Cụ thể hóa chỉ tiêu “100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch” tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương					
12	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá ở mức độ hài lòng trở lên khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến	CT14		%	≥95	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Cụ thể hóa chỉ tiêu “95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến” tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương					
13	Thương mại hóa thành công sản phẩm thuộc Danh mục công nghệ chiến lược	CT15		Sản phẩm	05	Sở Khoa học và Công nghệ	Thông nhất với chỉ tiêu “Thương mại hóa thành công sản phẩm thuộc Danh mục công nghệ chiến lược” tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương					

